

# Hướng dẫn Giao dịch chứng khoán phái sinh

## 1. CÁC BƯỚC GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH



### 1.1. Ký hợp đồng giao dịch chứng khoán phái sinh với FPTS

- Trước hết, khách hàng cần mang bản gốc CMND hoặc căn cước công dân đến văn phòng của FPTS để mở tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở (nếu chưa có tài khoản tại FPTS) và ký hợp đồng giao dịch chứng khoán phái sinh (CKPS) với FPTS.
- Thông thường, tài khoản giao dịch CKPS của khách hàng sẽ được phép bắt đầu được thực hiện giao dịch vào ngày làm việc tiếp theo sau khi ký hợp đồng giao dịch CKPS.

### 1.2. Nộp tiền ký quỹ vào TK CKPS tại FPTS

Có 2 cách để nộp tiền vào TK CKPS tại FPTS:

- Chuyển tiền từ TK chứng khoán cơ sở sang TK CKPS
- Nộp/chuyển tiền thông qua Tài khoản tổng của FPTS tại Ngân hàng

#### Cách 1: Chuyển tiền từ TK chứng khoán cơ sở:

- Nếu thực hiện trực tuyến:  
Sử dụng Menu Chuyển tiền – Nộp tiền vào TK phái sinh FPTS (từ CKCS) khi đang ở giao diện giao dịch CKPS (<https://ezfutures.fpts.com.vn>), hoặc:  
Sử dụng Menu “Giao dịch tiền” – “Chuyển tiền ký quỹ CK Phái sinh” khi đang ở giao diện giao dịch CKCS (<https://eztrade.fpts.com.vn>)
- Nếu thực hiện qua điện thoại (chỉ áp dụng với khách hàng dùng Token Card): Khách hàng gọi điện đến FPTS để yêu cầu thực hiện chuyển tiền ký quỹ và đọc mật khẩu token cho nhân viên giao dịch. Các số điện thoại nhận lệnh: 024.3773 7068 (tại Hà Nội), 028.6255 5699 (tại TP. Hồ Chí Minh), 0236.3553 666 – máy lẻ 678 (tại Đà Nẵng).
- Nếu thực hiện tại sàn: Khách hàng xuất trình CMND hoặc căn cước công dân tại điểm giao dịch của FPTS và ký vào Yêu cầu chuyển tiền.

#### Cách 2: Nộp/chuyển tiền thông qua Tài khoản tổng của FPTS tại Ngân hàng:

- Khách hàng nộp/chuyển tiền đến một trong tài khoản tổng của FPTS tại ngân hàng dưới đây với cấu trúc nội dung (bắt buộc): “Nộp tiền [Số tài khoản 058CxxxxxxF] của [Tên chủ tài khoản]  
Ví dụ: **Nộp tiền TK 058C123456F của Nguyễn Văn A**

- Danh sách tài khoản ngân hàng:

| Tên chủ tài khoản                            | Số tài khoản      | Tại Ngân hàng                                                   | Thành phố |
|----------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------|
| Công ty cổ phần chứng khoán FPT              | 1221.0001.657.683 | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Hà Thành            | Hà Nội    |
| Công ty cổ phần chứng khoán FPT              | 6666.6666.387     | Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Hà Nội                           | Hà Nội    |
| Công ty cổ phần chứng khoán FPT – CN Đà Nẵng | 6666.7979.226     | Ngân hàng TMCP Tiên Phong – CN Đà Nẵng                          | Đà Nẵng   |
| Công ty cổ phần chứng khoán FPT – CN Đà Nẵng | 5611.0001.117.054 | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN – CN Đà Nẵng             | Đà Nẵng   |
| Công ty cổ phần chứng khoán FPT – CN TP.HCM  | 3101.0002.232.862 | Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP.HCM | TP. HCM   |
| Công ty cổ phần chứng khoán FPT – CN TP.HCM  | 0000.6888.978     | Ngân Hàng TMCP Tiên Phong – CN TPHCM                            | TP. HCM   |

### 1.3. Nộp tiền ký quỹ vào TK ký quỹ tại VSD

Trước khi bắt đầu giao dịch chứng khoán phái sinh, tài khoản ký quỹ tại VSD của khách hàng cần phải có số dư tiền ký quỹ. Quý khách có thể lựa chọn 1 trong 3 cách để thực hiện:

- Thực hiện trực tuyến qua trang giao dịch chứng khoán phái sinh <https://ezfutures.fpts.com.vn> Sử dụng Menu Chuyển tiền – Nộp tiền vào TK ký quỹ VSD (từ TK phái sinh FPTs).
- Thực hiện qua điện thoại (chỉ áp dụng với khách hàng dùng Token Card): Khách hàng gọi điện đến FPTs để yêu cầu thực hiện chuyển tiền ký quỹ từ FPTs lên VSD và đọc mật khẩu token cho nhân viên giao dịch. Các số điện thoại nhận lệnh: 024.3773 7068 (tại Hà Nội), 028.6255 5699 (tại TP. Hồ Chí Minh), 0236.3553 666 – máy lẻ 678 (tại Đà Nẵng).
- Thực hiện tại sàn: Khách hàng xuất trình CMND hoặc căn cước công dân tại điểm giao dịch của FPTs và ký vào Yêu cầu chuyển tiền.

### 1.4. Giao dịch trực tuyến chứng khoán phái sinh

#### 1.4.1. Đăng nhập

- Cách 1: Khách hàng vào đường dẫn <https://ezfutures.fpts.com.vn>, nhập số tài khoản và mật khẩu giống như việc giao dịch chứng khoán cơ sở.
- Cách 2: Khi đang ở giao diện giao dịch chứng khoán cơ sở (<https://eztrade.fpts.com.vn>), khách hàng có thể mở giao diện giao dịch chứng khoán phái sinh thông qua menu tại Nút truy cập dịch vụ (như hình dưới)

### 1.4.2. Giao diện giao dịch CKPS

**EzFutures** Giao dịch chứng khoán Phái sinh

Phái Sinh: Giao dịch khớp lệnh

Trên cùng: Tra cứu thông tin và số liệu chi tiết về tài khoản

Thiết lập giao dịch

Ngày giao dịch 29/01/2019

| Mã        | TC    | Trần  | Sàn   | G3    | KL3 | Giá   | KL | ±/-   | %   | G1    | KL1 | G2  | KL2  | G3    | KL3 | Tổng KL | Mở cửa | Cao nhất | Thấp nhất | KL Mở (OI) | Ngày đảo hạn | NN mua | NN bán |        |            |     |     |
|-----------|-------|-------|-------|-------|-----|-------|----|-------|-----|-------|-----|-----|------|-------|-----|---------|--------|----------|-----------|------------|--------------|--------|--------|--------|------------|-----|-----|
| VN30F1902 | 865   | 925.5 | 804.5 | 869.2 | 1   | 869.5 | 1  | 870   | 295 | 870   | 3   | 5   | 0.58 | 870.1 | 3   | 870.2   | 34     | 870.4    | 4         | 109,982    | 862.1        | 870    | 860.6  | 22,803 | 21/02/2019 | 128 | 295 |
| VN30F1903 | 863.5 | 923.9 | 803.1 | 868   | 2   | 868.3 | 1  | 868.8 | 5   | 868.8 | 2   | 5.3 | 0.61 | 869   | 1   | 869.4   | 1      | 869.8    | 10        | 447        | 861.7        | 868.8  | 860.2  | 484    | 21/03/2019 | 4   |     |
| VN30F1906 | 865   | 925.5 | 804.5 | 866   | 1   | 866.1 | 1  | 867   | 5   | 869.3 | 1   | 4.3 | 0.5  | 869.4 | 1   | 869.9   | 2      | 874      | 1         | 88         | 862.2        | 869.3  | 861    | 253    | 20/06/2019 |     |     |
| VN30F1909 | 867.3 | 928   | 806.6 | 866   | 1   | 866.2 | 1  | 868.3 | 1   | 868.4 | 1   | 1.1 | 0.13 | 869.2 | 1   | 869.9   | 1      | 870      | 1         | 61         | 862.7        | 868.4  | 860    | 48     | 19/09/2019 | 2   |     |

ĐƠN VỊ GIÁ: 1 ĐƠN VỊ KHỐI LƯỢNG: 1.

ĐẶT LỆNH

MUA VN30F1909 Số lượng LO 869.2 Ghi Lạm lại

Giá trần: 928 Giá TC: 867.3 Giá sàn: 806.6

Thông tin Tiền ký quỹ và LỖ realtime

Tiền KQ tại VSD 0 Tiền KQ tại FPT5 0 Lỗ vị thế 0

Danh sách lệnh chờ gửi

| Mã HĐ     | M/B | K/L | Giá | Thông báo | Xóa |
|-----------|-----|-----|-----|-----------|-----|
| VN30F1909 | 0   | 0   | 0   | 0         | 0   |

Bảng Vị thể hiện tại và Vị thế có thể mở thêm

Ấn Ghi để thêm lệnh vào Danh sách lệnh chờ gửi

Gửi lệnh

### 1.4.3. Đặt lệnh Giao dịch CKPS

- Cách 1: Đặt lệnh nhanh từ bảng giá CKPS trên Market Watch

Phái Sinh: Giao dịch khớp lệnh

Ngày giao dịch 30/01/2019 09:45:22

| Mã        | TC    | Trần  | Sàn   | G3    | KL3 | G2    | KL2 | G1    | KL1 | Giá   | KL | ±/- | %    | G1    | KL1 | G2    | KL2 | G3    | KL3 | Tổng KL | Mở cửa | Cao nhất | Thấp nhất | KL Mở (OI) | Ngày đảo hạn | NN mua | NN bán |
|-----------|-------|-------|-------|-------|-----|-------|-----|-------|-----|-------|----|-----|------|-------|-----|-------|-----|-------|-----|---------|--------|----------|-----------|------------|--------------|--------|--------|
| VN30F1902 | 870   | 930.9 | 809.1 | 870.4 | 48  | 870.5 | 52  | 870.6 | 44  | 870.7 | 3  | 0.7 | 0.08 | 870.7 | 144 | 870.8 | 170 | 870.9 | 77  | 14,417  | 871.5  | 872.2    | 870.3     | 22,761     | 21/02/2019   | 2      | 3      |
| VN30F1903 | 863.5 | 923.9 | 803.1 | 868   | 3   | 868.8 | 1   | 869.6 | 1   | 869.6 | 1  | 0.8 | 0.09 | 869.7 | 1   | 869.9 | 4   | 870   | 9   | 81      | 869    | 872.5    | 869       | 437        | 21/03/2019   |        | 21     |
| VN30F1906 | 865   | 925.5 | 804.5 | 866   | 3   | 868.4 | 1   | 871   | 1   | 871   | 1  | 1.7 | 0.2  | 870.1 | 5   | 870.2 | 1   | 870.4 | 25  | 9       | 870    | 871      | 869.7     | 262        | 20/06/2019   |        |        |
| VN30F1909 | 867.3 | 928   | 806.6 | 866   | 6   | 868.8 | 1   | 869.2 | 9   | 869.2 | 9  | 0.8 | 0.09 | 870.9 | 5   | 871   | 2   | 871.2 | 5   | 22      | 871.3  | 871.3    | 869.2     | 55         | 19/09/2019   |        |        |

ĐƠN VỊ GIÁ: 1 ĐƠN VỊ KHỐI LƯỢNG: 1.

Mua VN30F1902

Bán VN30F1902

Phân tích Kỹ thuật VN30F1902

- Bước 1: Trên màn hình giao dịch chứng khoán phái sinh, Khách hàng nhấn chuột phải vào mã HĐ muốn giao dịch và chọn Mua/Bán → Màn hình đặt lệnh mua/bán sẽ được tự động điền các thông tin mà khách hàng đã chọn:
    - Đặt lệnh mua/bán
    - Mã HĐ
    - Giá được điền là giá mua tốt nhất (đối với lệnh Bán) và là giá bán tốt nhất (đối với lệnh Mua).
  - Bước 2: Khách hàng nhập số lượng, có thể sửa giá (nếu muốn) rồi nhấn 'Ghi', nhập mật khẩu giao dịch và nhấn 'Gửi lệnh'
- Cách 2: Nhập thông tin Mua/Bán trực tiếp vào màn hình đặt lệnh.
  - Bước 1: Vào Tab "Đặt lệnh":
  - Bước 2: Điền thông tin của lệnh đặt. Hệ thống hiển thị các thông tin về số dư, khối lượng vị thế tối đa có thể mở thêm... để hỗ trợ khách hàng trong việc đặt lệnh
  - Bước 3: Ghi lệnh vào "Danh sách lệnh chờ gửi. Khách hàng có thể ghi 1 hoặc nhiều lệnh trước khi gửi lệnh.
  - Bước 4: Xác nhận và gửi lệnh

#### 1.4.4. Hủy/Sửa lệnh

- Hủy lệnh:
  - o Bước 1: Chọn tab “Lệnh chờ khớp”
  - o Bước 2: Chọn lệnh muốn hủy và click chuột vào ô vuông trong cột “Hủy”. Khách hàng có thể nhấn vào ô vuông ngay dưới chữ Hủy để có thể chọn Hủy tất cả các lệnh còn hiệu lực.
  - o Bước 3: Ấn nút “Gửi lệnh” để gửi lệnh Hủy lên hệ thống
  - o Bước 4: Tiếp tục ấn nút “Gửi lệnh” để xác nhận lệnh Hủy muốn thực hiện
- Sửa lệnh
  - o Bước 1: chọn tab “Lệnh chờ khớp”
  - o Bước 2: Chọn lệnh muốn Sửa bằng cách click vào ô “Sửa” tương ứng:
  - o Bước 3: Điền thông tin lệnh sửa. Khách hàng có thể thực hiện sửa cả Giá và Khối lượng của lệnh
  - o Bước 4: Ấn nút “Gửi lệnh” để thực hiện gửi lệnh Sửa vào hệ thống
  - o Bước 5: Tiếp tục ấn nút “Gửi lệnh” để xác nhận lệnh Sửa muốn thực hiện
- Lưu ý: Việc Hủy/ Sửa lệnh được xử lý ở cả FPTS và hệ thống của Sở GD&ĐT. Vì thế để kiểm tra chính xác tình trạng của lệnh Hủy / Sửa, Quý khách vui lòng xem trong màn hình “Lệnh trong ngày”.

#### 1.5. Thanh toán lãi / lỗ hàng ngày

Hàng ngày, trung tâm lưu ký chứng khoán (VSD) và FPTS sẽ tính toán và thanh toán lãi / lỗ trên tài khoản giao dịch CKPS của từng nhà đầu tư vào buổi sáng của ngày giao dịch liền sau. **Nếu nhà đầu tư có lãi, tiền lãi sẽ được ghi tăng vào tài khoản ký quỹ tại FPTS. Ngược lại, nếu bị lỗ, số tiền lỗ sẽ được khấu trừ và thanh toán từ tài khoản ký quỹ tại FPTS.** Số tiền lãi / lỗ được xác định như sau:

- Tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch cuối cùng, giá trị khoản thanh toán lãi lỗ vị thế được xác định hàng ngày trên cơ sở các vị thế mở trên tài khoản giao dịch của nhà đầu tư và chênh lệch giữa giá thanh toán cuối ngày so với giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước; hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán cuối ngày so với giá thanh toán (đối với vị thế vừa mở trong ngày); hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán so với giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước (đối với trường hợp đóng vị thế trước hạn); hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán đóng vị thế so với giá thanh toán mở vị thế (đối với trường hợp mở và đóng vị thế trong cùng ngày giao dịch).
- Tại ngày giao dịch cuối cùng, giá trị khoản thanh toán lãi lỗ vị thế được xác định trên cơ sở các vị thế mở trên tài khoản giao dịch của nhà đầu tư và chênh lệch giữa giá thanh toán cuối cùng so với giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước; hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán cuối cùng so với giá thanh toán (đối với vị thế vừa mở trong ngày); hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán so với giá thanh toán cuối ngày của ngày giao dịch liền trước (đối với trường hợp đóng vị thế trước hạn); hoặc chênh lệch giữa giá thanh toán đóng vị thế so với giá thanh toán mở vị thế (đối với trường hợp mở và đóng vị thế trong cùng ngày giao dịch cuối cùng).

#### 1.6. Rút tiền ký quỹ

##### 1.6.1. Rút tiền từ TK ký quỹ tại VSD về TK phái sinh FPTS

- Khách hàng sử dụng menu “Chuyển tiền” – “Rút tiền từ TK ký quỹ VSD về TK phái sinh FPTS” trên <https://ezfutures.fpts.com.vn> hoặc thực hiện qua điện thoại hay qua sàn giao dịch của FPTS tương tự như hướng dẫn ở phần nộp tiền 1.3 phía trên.

##### 1.6.2. Rút tiền từ TK phái sinh FPTS về tài khoản giao dịch chứng khoán cơ sở

- Khách hàng sử dụng menu “Chuyển tiền” – “Rút tiền từ TK phái sinh FPTS về CKCS” trên <https://ezfutures.fpts.com.vn> hoặc thực hiện qua điện thoại hay qua sàn giao dịch của FPTS tương tự như hướng dẫn ở phần nộp tiền 1.3 phía trên.

## 2. NGHĨA VỤ KÝ QUỸ

### 2.1. Các loại ký quỹ

- **Ký quỹ ban đầu (IM):** là giá trị ký quỹ mà khách hàng phải thực hiện nộp ký quỹ trước khi giao dịch CKPS.

$$\text{Ký quỹ ban đầu} = \text{Số vị thế} \times \text{Giá} \times \text{Số nhân hợp đồng} \times \text{Tỷ lệ KQ ban đầu}$$

Trong đó

- Số nhân hợp đồng: 100.000đ đối với HĐTL chỉ số VN30
- Tỷ lệ KQ ban đầu theo quy định của FPTTS là 14,3%
- **Ký quỹ biến đổi (VM):** là giá trị được xác định theo quy định của VSD và được tính vào giá trị ký quỹ duy trì yêu cầu trong trường hợp lãi lỗ vị thế của danh mục đầu tư trên tài khoản của khách hàng ở trạng thái lỗ.

$$\text{Ký quỹ biến đổi} = (\text{Vị thế hiện tại} \times \text{Giá khớp gần nhất} - \text{Vị thế đầu ngày} \times \text{Giá cuối ngày GD liên trước} - \text{Vị thế khớp trong phiên} \times \text{Giá khớp}) \times \text{Số nhân HĐ}$$

- **KQ duy trì yêu cầu (MR):** là tổng giá trị ký quỹ mà Khách hàng phải nộp để duy trì các vị thế mà Khách hàng đang nắm giữ được tính toán trong phiên giao dịch cho danh mục vị thế trên tài khoản giao dịch CKPS. bao gồm Ký quỹ ban đầu (IM) và Ký quỹ biến đổi (VM).

$$\text{KQ duy trì yêu cầu} = \text{Ký quỹ ban đầu} + \text{Ký quỹ biến đổi}$$

### 2.2. Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ (Tỷ lệ SD TSKQ)

$$\text{Tỷ lệ SD TSKQ} = \frac{\text{KQ duy trì yêu cầu}}{\text{Tiền KQ tại VSD} + \text{Tiền tại FPTTS (nếu tiền tại FPTTS} < 0)}$$

Khách hàng cần thường xuyên theo dõi Tỷ lệ sử dụng TSKQ để có kế hoạch giao dịch phù hợp, tránh việc tài khoản rơi vào mức Cảnh báo hay Xử lý ([xem chi tiết ở 3.3](#))

## 3. MỘT SỐ QUY ĐỊNH KHÁC

### 3.1. Các khoản phí, thuế

- Phí giao dịch mở / đóng mỗi HĐTL của FPTTS được quy định từng thời kỳ
- Thuế thu nhập cá nhân mỗi HĐTL: được thu mỗi khi mở / đóng vị thế  
 $= 0,05\% \times \text{Tỷ lệ ký quỹ VSD} \times \text{giá trị HĐTL}$   
(Tỷ lệ ký quỹ VSD được VSD quy định cho từng thời kỳ; tỷ lệ này tại ngày 03/01/2019 là 13%)
- Các loại phí khác theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và VSD theo từng thời kỳ.

### 3.2. Ngày giao dịch cuối cùng

- Được quy định là ngày thứ 5 lần thứ 3 hàng tháng. Với những vị thế HĐTL còn duy trì sau ngày giao dịch cuối cùng, lãi/lỗ vị thế đó sẽ được thanh toán vào ngày làm việc liền sau (còn gọi là ngày thanh toán cuối cùng của HĐTL).

### 3.3. Tham số tài khoản giao dịch CKPS tại FPTS

| Nội dung                                     | Mức quy định    | Ghi chú                                                                                                            |
|----------------------------------------------|-----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Tỷ lệ ký quỹ ban đầu                         | 14,3%           |                                                                                                                    |
| % tiền ký quỹ tại FPTS                       | 5% tổng ký quỹ  | Là tỷ lệ giữa “Số tiền ký quỹ tại FPTS” và “Tổng ký quỹ tại FPTS và VSD”                                           |
| Tỷ lệ tối đa mở vị thế                       | 80%             | Khi Tỷ lệ SD TSKQ $\geq 80\%$ , khách hàng không được mở vị thế mới                                                |
| Tỷ lệ Cảnh báo                               | 90%             | Khi Tỷ lệ SD TSKQ $\geq 90\%$ , FPTS tự động chuyển tiền từ tài khoản ký quỹ tại FPTS lên tài khoản ký quỹ tại VSD |
| Tỷ lệ Xử lý                                  | 100%            | Khi Tỷ lệ SD TSKQ $\geq 100\%$ , FPTS tự động đóng vị thế bắt buộc                                                 |
| Giới hạn vị thế cho Nhà đầu tư cá nhân       | 5.000 hợp đồng  |                                                                                                                    |
| Giới hạn vị thế cho Nhà đầu tư tổ chức       | 10.000 hợp đồng |                                                                                                                    |
| Giới hạn vị thế cho Nhà đầu tư chuyên nghiệp | 20.000 hợp đồng |                                                                                                                    |

## 4. VÍ DỤ MINH HOA

- Câu hỏi: Cần chuyển tối thiểu bao nhiêu tiền vào tài khoản ký quỹ CKPS để có thể giao dịch được 1 HDTL?
- Trả lời: Nếu tính HDTL chỉ số VN30 với mức giá 900 thì số tiền tối thiểu Quý khách cần chuyển vào tài khoản giao dịch CKPS tại FPTS là khoảng 17.000.000đ.

Diễn giải:

- o Bước 1: Quý khách chuyển / nộp tiền vào tài khoản giao dịch CKPS tại FPTS 17.000.000đ.
- o Bước 2: Quý khách chuyển  $17.000.000 \times 95\% = 16.150.000$ đ từ tài khoản giao dịch CKPS tại FPTS lên tài khoản ký quỹ tại VSD (5% còn lại tương đương 850.000đ được giữ tại tài khoản CKPS FPTS)
- o Bước 3: Quý khách đặt lệnh Mua (hoặc Bán) 1 HDTL với mức giá 900 thì tiền ký quỹ ban đầu yêu cầu sẽ là:  $900 \times 100.000 \times 14,3\% = 12.870.000$ đ

Khi đó, tỷ lệ sử dụng TSKQ =  $12.870.000 : 16.150.000 = 79,69\%$

- Các trường hợp có thể xảy ra:

Giả sử Quý khách Mua khớp 1 HDTL với giá 900

- o Nếu trong ngày Bán với giá 905  $\rightarrow$  Lãi =  $(905 - 900) \times 1 \times 100.000 = 500.000$ đ
- o Nếu trong ngày Bán với giá 898  $\rightarrow$  Lỗ =  $(898 - 900) \times 1 \times 100.000 = -200.000$ đ
- o Nếu giữ vị thế đến cuối ngày, và giá đóng cửa là 910  $\rightarrow$  Lãi =  $(910 - 900) \times 1 \times 100.000 = 1.000.000$ đ
- o Nếu giữ vị thế đến cuối ngày, và giá đóng cửa là 896  $\rightarrow$  Lỗ =  $(896 - 900) \times 1 \times 100.000 = -400.000$ đ

Các khoản lãi hoặc lỗ sẽ được thanh toán vào tài khoản ký quỹ tại FPTS vào sáng ngày giao dịch tiếp theo.

## 5. CÁC BÁO CÁO TRỰC TUYẾN

Hệ thống trực tuyến EzFutures cung cấp cho Quý khách hàng một loạt các báo cáo có thể tra cứu mọi lúc, mọi nơi.

**EzFutures** Giao dịch chứng khoán Phái sinh

Trình đơn: [Lịch sử giao dịch](#) [Chuyển tiền](#) [Quản lý tài khoản](#)

Phái Sinh: [Lịch sử đặt lệnh](#) [Lịch sử khớp lệnh](#)

Ngày giao dịch 30/01/2019 10:11:08

VNI: 914.17 ▼ -1.76 -0.19%  
KL: 31,202,919 GT: 634.28 tỷ  
▲ 109 (3) ▼ 57 ▲ 122 (4) Liên tục

HNX: 102.46 ▲ 0.1 0.09%  
KL: 7,482,000 GT: 95.53 tỷ  
▲ 27 (13) ▼ 48 ▼ 36 (8) Liên tục

UPCOM: 54.18 ▲ 0.12 0.22%  
KL: 2,506,100 GT: 45.63 tỷ  
▲ 33 (5) ▼ 25 ▼ 23 (7) Đóng cửa

| Mã        | TC    | Trần  | Sàn   | G3    | KL3 | G2    | KL2 | G1    | KL1 | Giá   | KL | ±    | %     | G1    | KL1 | G2    | KL2 | G3    | KL3 | Tổng KL | Mở cửa | Cao nhất | Thấp nhất | KL Mở (OI) | Ngày đáo hạn | NN mua | NN bán |
|-----------|-------|-------|-------|-------|-----|-------|-----|-------|-----|-------|----|------|-------|-------|-----|-------|-----|-------|-----|---------|--------|----------|-----------|------------|--------------|--------|--------|
| VN30F1902 | 870   | 930.9 | 809.1 | 869.5 | 79  | 869.6 | 45  | 869.7 | 14  | 869.7 | 13 | -0.3 | -0.03 | 869.9 | 1   | 870   | 102 | 870.1 | 46  | 27,737  | 871.5  | 872.2    | 869.3     | 22,761     | 21/02/2019   | 34     | 24     |
| VN30F1903 | 868.8 | 929.6 | 808   | 866   | 3   | 867   | 2   | 867.5 | 5   | 868.7 | 1  | -0.1 | -0.01 | 868.9 | 1   | 869   | 5   | 869.3 | 8   | 121     | 869    | 872.5    | 867.1     | 437        | 21/03/2019   |        | 21     |
| VN30F1906 | 869.3 | 930.1 | 808.5 | 864.2 | 1   | 866   | 1   | 866.1 | 3   | 868   | 1  | -1.3 | -0.15 | 868.9 | 1   | 869.3 | 1   | 869.6 | 20  | 12      | 870    | 871      | 868       | 262        | 20/06/2019   |        |        |
| VN30F1909 | 868.4 | 929.1 | 807.7 | 865.8 | 1   | 865.9 | 2   | 866   | 1   | 865.9 | 1  | -2.5 | -0.29 | 869.4 | 1   | 869.8 | 4   | 871.5 | 1   | 37      | 871.3  | 871.3    | 863.3     | 55         | 19/09/2019   |        |        |

**EzFutures** Giao dịch chứng khoán Phái sinh

Trình đơn: [Lịch sử giao dịch](#) [Chuyển tiền](#) [Quản lý tài khoản](#)

Phái Sinh: [Lịch sử đặt lệnh](#) [Lịch sử khớp lệnh](#)

Ngày giao dịch 30/01/2019 10:12:06

VNI: 914.37 ▼ -1.56 -0.17%  
KL: 31,502,842 GT: 639.73 tỷ  
▲ 9 (3) ▼ 55 ▼ 124 (4) Liên tục

HNX: 102.45 ▲ 0.08 0.08%  
KL: 7,560,200 GT: 96 tỷ  
▲ 28 (13) ▼ 46 ▼ 36 (9) Liên tục

UPCOM: 54.18 ▲ 0.12 0.22%  
KL: 2,507,500 GT: 45.67 tỷ  
▲ 33 (5) ▼ 25 ▼ 23 (7) Đóng cửa

Nộp tiền vào TK ký quỹ VSD (từ TK phái sinh FPTS)  
Rút tiền từ TK ký quỹ VSD về TK phái sinh FPTS  
Nộp tiền vào TK phái sinh FPTS (từ CKCS)  
Rút tiền từ TK phái sinh FPTS về CKCS

Lịch sử chuyển tiền

Ngày giao dịch 30/01/2019 10:12:06

| Mã        | TC    | Trần  | Sàn   | G3    | KL3 | G2    | KL2 | G1    | KL1 | Giá   | KL | ±    | %     | G1    | KL1 | G2    | KL2 | G3    | KL3 | Tổng KL | Mở cửa | Cao nhất | Thấp nhất | KL Mở (OI) | Ngày đáo hạn | NN mua | NN bán |
|-----------|-------|-------|-------|-------|-----|-------|-----|-------|-----|-------|----|------|-------|-------|-----|-------|-----|-------|-----|---------|--------|----------|-----------|------------|--------------|--------|--------|
| VN30F1902 | 870   | 930.9 | 809.1 | 869.5 | 79  | 869.6 | 45  | 869.7 | 14  | 869.7 | 13 | -0.3 | -0.03 | 869.9 | 1   | 870   | 50  | 870.1 | 51  | 28,260  | 871.5  | 872.2    | 869.3     | 22,761     | 21/02/2019   | 36     | 24     |
| VN30F1903 | 868.8 | 929.6 | 808   | 866   | 3   | 867   | 2   | 867.5 | 5   | 868.7 | 1  | -0.1 | -0.01 | 868.9 | 1   | 869   | 2   | 869   | 5   | 121     | 869    | 872.5    | 867.1     | 437        | 21/03/2019   |        | 21     |
| VN30F1906 | 869.3 | 930.1 | 808.5 | 864.2 | 1   | 866   | 1   | 866.1 | 3   | 868   | 1  | -1.3 | -0.15 | 868.9 | 1   | 869.3 | 1   | 869.6 | 20  | 12      | 870    | 871      | 868       | 262        | 20/06/2019   |        |        |
| VN30F1909 | 868.4 | 929.1 | 807.7 | 865.8 | 1   | 865.9 | 2   | 866   | 1   | 865.9 | 1  | -2.5 | -0.29 | 869.4 | 1   | 869.8 | 4   | 871.5 | 1   | 37      | 871.3  | 871.3    | 863.3     | 55         | 19/09/2019   |        |        |

**EzFutures** Giao dịch chứng khoán Phái sinh

Trình đơn: [Lịch sử giao dịch](#) [Chuyển tiền](#) [Quản lý tài khoản](#)

Phái Sinh: [Lịch sử đặt lệnh](#) [Lịch sử khớp lệnh](#)

Ngày giao dịch 30/01/2019 10:12:30

VNI: 914.37 ▼ -1.56 -0.17%  
KL: 8,880,500 GT: 275.14 tỷ  
▲ 7 (0) ▼ 5 ▼ 18 (0) Liên tục

HNX: 102.45 ▲ 0.08 0.08%  
KL: 7,566,200 GT: 96.09 tỷ  
▲ 28 (13) ▼ 46 ▼ 36 (9) Liên tục

UPCOM: 54.18 ▲ 0.12 0.22%  
KL: 2,508,000 GT: 45.71 tỷ  
▲ 33 (5) ▼ 25 ▼ 23 (7) Đóng cửa

Trợ cấp chi tiết TK  
Bảo cáo lãi lỗ  
Sao kê tiền  
Sao kê tiền thấu chi  
Sao kê chi tiết tiền kỳ quỹ theo ngày  
Sao kê chi tiết tiền vay thấu chi theo ngày

Ngày giao dịch 30/01/2019 10:12:30

| Mã        | TC    | Trần  | Sàn   | G3    | KL3 | G2    | KL2 | G1    | KL1 | Giá   | KL | ±    | %     | G1    | KL1 | G2    | KL2 | G3    | KL3 | Tổng KL | Mở cửa | Cao nhất | Thấp nhất | KL Mở (OI) | Ngày đáo hạn | NN mua | NN bán |
|-----------|-------|-------|-------|-------|-----|-------|-----|-------|-----|-------|----|------|-------|-------|-----|-------|-----|-------|-----|---------|--------|----------|-----------|------------|--------------|--------|--------|
| VN30F1902 | 870   | 930.9 | 809.1 | 869.5 | 79  | 869.6 | 45  | 869.7 | 14  | 869.7 | 13 | -0.3 | -0.03 | 869.9 | 1   | 870   | 41  | 870.1 | 53  | 28,453  | 871.5  | 872.2    | 869.3     | 22,761     | 21/02/2019   | 36     | 24     |
| VN30F1903 | 868.8 | 929.6 | 808   | 866   | 3   | 867   | 2   | 867.5 | 5   | 868.7 | 1  | -0.1 | -0.01 | 868.9 | 1   | 869   | 2   | 869   | 5   | 121     | 869    | 872.5    | 867.1     | 437        | 21/03/2019   |        | 21     |
| VN30F1906 | 869.3 | 930.1 | 808.5 | 864.2 | 1   | 866   | 1   | 866.1 | 3   | 868   | 1  | -1.3 | -0.15 | 868.9 | 1   | 869.3 | 1   | 869.6 | 20  | 12      | 870    | 871      | 868       | 262        | 20/06/2019   |        |        |
| VN30F1909 | 868.4 | 929.1 | 807.7 | 865.8 | 1   | 865.9 | 2   | 866   | 1   | 865.9 | 1  | -2.5 | -0.29 | 869.4 | 1   | 869.8 | 4   | 871.5 | 1   | 37      | 871.3  | 871.3    | 863.3     | 55         | 19/09/2019   |        |        |

## 6. CHỨC NĂNG 'SỬ DỤNG MẬT KHẨU GIAO DỊCH MỘT LẦN CHO CẢ PHIÊN GIAO DỊCH'

- Để đáp ứng nhu cầu của những khách hàng cần thao tác nhanh hơn trong việc đặt lệnh giao dịch (Mua/Bán) chứng khoán phái sinh, hệ thống EzFutures cho phép khách hàng thiết lập tính năng sử dụng mật khẩu giao dịch một lần cho cả phiên đăng nhập. Như vậy, khách hàng có 2 sự lựa chọn và có thể thay đổi thiết lập bất kỳ lúc nào:
  - Sử dụng mật khẩu giao dịch cho từng lần mua/bán (thiết lập mặc định của hệ thống): với lựa chọn này khách hàng cần nhập mật khẩu cho mỗi lần đặt lệnh.
  - Sử dụng mật khẩu giao dịch một lần cho cả phiên giao dịch: với lựa chọn này khách hàng chỉ cần nhập mật khẩu cho lần đặt lệnh Mua/Bán đầu tiên sau khi đăng nhập tài

khoản. Từ các lần đặt lệnh sau của cùng phiên đăng nhập, khách hàng sẽ không cần nhập mật khẩu giao dịch, mà chỉ cần nhấn 'Gửi lệnh'.

- Cách thay đổi thiết lập:
  - o Bước 1: Vào phần Thông tin chủ tài khoản
  - o Bước 2: Vào mục Cài đặt mật khẩu
  - o Bước 3: Tick chọn Sử dụng mật khẩu giao dịch một lần cho cả phiên đăng nhập
  - o Bước 4: Nhập mật khẩu giao dịch và ấn Xác nhận

**EzFutures** Giao dịch chứng khoán Phái sinh

🏠 > Lịch sử giao dịch   Chuyển tiền   Quản lý tài khoản

VN30: 870.52 ▼ -1.51 -0.17%  
KL: 4,808,690 GT: 156.94 tỷ  
▲ 12 (0) ▼ 6 ▼ 12 (0) Liên tục

HNX30: 185.69 ▼ -0.21 -0.11%  
KL: 4,024,000 GT: 61.33 tỷ  
▲ 9 (0) ▼ 5 ▼ 8 (1) Liên tục

VNI: 915.17 ▼ -0.76 -0.08%  
KL: 23,178,785 GT: 450.62 tỷ  
▲ 117 (2) ▼ 54 ▼ 102 (5) Liên tục

HNX: 102.63 ▲ 0.27 0.26%  
KL: 5,537,000 GT: 72.68 tỷ  
▲ 28 (9) ▼ 41 ▼ 33 (8) Liên tục

1 **Thông tin chủ tài khoản**

Thay đổi mật khẩu

Quản trị Token

Hoạt động gần đây

Cài đặt mật khẩu giao dịch

Hướng dẫn xóa cache

Góp ý

Hỗ trợ ngôn ngữ: Tiếng Việt | English

Thoát

| Mã          | TC    | Trần  | Sàn   | Mua   |     |       |     |       | Khớp lệnh |       |    |     | Bán  |       |     |       |     | Tổng KL | Mức |        |     |
|-------------|-------|-------|-------|-------|-----|-------|-----|-------|-----------|-------|----|-----|------|-------|-----|-------|-----|---------|-----|--------|-----|
|             |       |       |       | G3    | KL3 | G2    | KL2 | G1    | KL1       | Giá   | KL | +/- | %    | G1    | KL1 | G2    | KL2 |         |     | G3     | KL3 |
| ■ VN30F1902 | 870   | 930.9 | 809.1 | 869.8 | 29  | 869.9 | 2   | 870   | 104       | 870.3 | 2  | 0.3 | 0.03 | 870.2 | 34  | 870.3 | 13  | 870.4   | 112 | 16,419 | 871 |
| ■ VN30F1903 | 868.8 | 929.6 | 808   | 868.2 | 1   | 868.3 | 1   | 868.8 | 1         | 869.6 | 1  | 0.8 | 0.09 | 869.6 | 8   | 869.7 | 2   | 869.8   | 1   | 83     | 870 |
| ■ VN30F1906 | 869.3 | 930.1 | 808.5 | 868   | 2   | 868.3 | 1   | 868.4 | 1         | 871   | 1  | 1.7 | 0.2  | 870.1 | 20  | 870.2 | 1   | 871     | 1   | 9      | 871 |
| ■ VN30F1909 | 868.4 | 929.1 | 807.7 | 867.1 | 2   | 868.1 | 5   | 868.8 | 1         | 869.2 | 9  | 0.8 | 0.09 | 870.3 | 13  | 870.8 | 4   | 871     | 2   | 22     | 871 |

ĐƠN VỊ GIÁ: 1   ĐƠN VỊ KHỐI LƯỢNG: 1.

**FPT Securities**

2 **Cài đặt mật khẩu**

## Cài đặt mật khẩu

Sử dụng mật khẩu đặt lệnh cho từng lần mua/bán là cài đặt mặc định cho tài khoản của quý khách.

Sử dụng mật khẩu giao dịch 1 lần cho cả phiên đăng nhập là tùy chọn cài đặt. Để sử dụng mật khẩu giao dịch một lần cho cả phiên đăng nhập, quý khách vui lòng tích đồng ý cài đặt, đọc kỹ lưu ý và xác nhận thay đổi.

Lưu ý:

Cài đặt sử dụng mật khẩu một lần hiện tại chỉ áp dụng cho Giao dịch chứng khoán phái sinh tại Ezfutures.fpts.com.vn

3

☐ Sử dụng mật khẩu giao dịch cho từng lần đặt lệnh Mua/Bán

☒ **Sử dụng mật khẩu giao dịch một lần cho cả phiên Đăng nhập**

Quý khách lưu ý:

- Việc sử dụng mật khẩu giao dịch một lần cho cả phiên Đăng nhập là lựa chọn có nhiều rủi ro.
- Quý khách nên đăng xuất khỏi tài khoản ngay khi không còn nhu cầu sử dụng

☒ Tôi ĐỒNG Ý cài đặt lựa chọn này và cam kết chịu mọi rủi ro có thể xảy ra.

4

Xác nhận thay đổi

Mật khẩu giao dịch

Xác nhận